**Công ty CP Công Nghệ Điện Tử & Viễn Thông Việt Nam**

Địa chỉ : A46 TT19 Nguyễn Khuyến, Tổ 13, Phúc La, Hà Đông, TP Hà Nội

Hotline : 0243.6400.767 Website : http://vnetgps.vn

Hà nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO CÔNG VIỆC SẢN XUẤT 2024**

Người thực hiện : Hà Văn Thể Phòng ban : Phòng phát triển sản phẩm

Chức vụ : P.Phòng phát triển sản phẩm/ Trưởng bộ phận SX-BH

Nội dung báo cáo :

- Số lượng thiết bị nhập kho và tồn sản xuất, số lượng thiết bị sản xuất trong năm theo từng lô

- Các công việc khác : Nâng cấp phần cứng LE-4G, setup VNSH01, VNSH02...

**I. Tổng hợp số lượng thiết bị sản xuất**

**1.1. Số lượng thiết bị sản xuất trong năm 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MODEL** | **SỐ LƯỢNG** | | | **Ghi chú** |
| **Tồn SX đầu năm** | **Đã nhập kho** | **Tồn SX cuối năm** |
| 1 | TG102E-4G | 230 | 230 | 0 | Lô 4-2023 |
| 2 | TG102LE-4G(0060) | 1803 | 1803 | 0 | Lô 5-2023 |
| 3 | TG102LE-4G(0060) | 3000 | 3000 | 0 | Lô 1-2024 |
| 4 | CARD READER | 2000 | 1716 | 284 | Lô 2-2024 |
| 5 | ACT-01 RS232 | 200 | 58 | 142 | Lô 3-2024 |
| 6 | HUB\_VACC\_H2 | 200 | 200 | 0 | Lô 4-2024 |
| 7 | TG102LE-4G(0056) | 101 | 101 | 0 | Lô Demo |
| 8 | TG102LE-4G(0056) | 1300 | 556 | 744 | Lô 5-2024 |
| 9 | HUB\_VACC\_H1 | 300 | 50 | 250 | Lô 6-2024 |
| **TỔNG** | | **9134** | **7714** | **1420** |  |

**Bảng 1: Số lượng thiết đã nhập kho và chưa nhập kho**

**1.2. Các công việc khác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Số lượng hoàn thành** | **Chi tiết công việc** | **Ghi chú** |
| 1 | Setup VNSH01 | 260 thiết bị | Nâng cấp FW, set config |  |
| 2 | Setup VNSH02 | 2250 thiết bị | Nâng cấp FW, set config |  |
| 3 | Đóng gói dây nguồn và thẻ RFID cho TB TG102LE-4G | 5460 dây 10920 thẻ RFID | Đóng gói |  |
| 4 | Thay module SIM TG102LE-4G(A7672S -A7677S) | 915 thiết bị | Thay module SIM | Thiết bị lô 1-2024 |
| 5 | Chuyển IP/PORT | 5121 thiết bị | Xử lý phần mềm |  |
| 6 | TG102LE-4G nâng cấp | 2203 thiết bị | Xử lý phần cứng |  |

**II. Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất năm 2024**

**2.1.Thuận lợi**

- Công ty cung cấp dụng cụ làm việc, bảo hộ lao động, được cấp đầy đủ đáp ứng yêu cầu cho công việc sản xuất

* Công ty đã có những chính sách phù hợp cho phòng sản xuất.
* Các phòng ban liên quan phối hợp tốt với nhau để hoàn thành công việc.
* Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, chăm chỉ, có trách nhiệm với các công việc được giao, thực hiện đúng các quy định của công ty, phòng ban đề ra.

**2.2.Khó khăn**

**- Nhân sự**

- Nhân sự trong bộ phận đang đảm bảo được tiến độ thực hiện công việc ở mức trung bình khá, khi có các đơn hàng, lệnh sản xuất lớn hơn dễ dẫn đến quá tải công việc, không đảm bảo được tiến độ.

**- Sản xuất**

- Do thiết bị sản xuất đã có version mới nên nhân sự cần thêm thời gian để tìm hiểu và triển khai công việc.

**III. Ý kiến đề xuất và kế hoạch trong năm 2025**

**3.1.Kế hoạch trong năm 2025**

* Hoàn thiện sớm các lô sản xuất tồn đọng năm 2024
* Nâng cao chất lượng các lô sản xuất sắp tới.
* Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thiết bị sản xuất.
* Học hỏi và cải tiến quy trình làm việc.
* Phối hợp tốt hơn với các bộ phận liên quan để nâng cao chất lượng thiết bị sản xuất.

**3.2.Ý kiến đề xuất**

* Tuyển dụng thêm nhân sự cho bộ phận sản xuất trong trường hợp có thêm nhiều lô sản xuất hoặc số lượng sản xuất nhiều để phù hợp với tiến độ các lô hàng, đào tạo bổ sung nhân sự nguồn cho bảo hành.
* Nhằm khuyến khích tinh thần làm việc và trách nhiệm trong công việc cần có những chính sách khen thưởng đối với những cá nhân có ý thức tốt, hoàn thành tốt công việc được giao.
* Tăng mức lương cơ bản cho các nhân viên bộ phận sản xuất giúp nâng cao đời sống sinh hoạt.